

Phụ lục I

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 SAU KHI GIẢI THỂ 28 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC TRỰC THUỘC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
	TỔNG SỐ							9.698.602	2.611.044	371.286	1.459.145	780.613	
(1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ							1.851.285	639.641	255.483	352.835	31.323	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							35.032	8.341	0	3.341	5.000	
1	Thiết bị tối thiểu lớp 5 - lớp 9	Các xã: Vĩnh Trinh, Vĩnh Thanh, Thanh Quới, Thanh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8048328	2023-2027	313/QĐ-STC ngày 26/12/2025	8.271	5.000			5.000	
2	Tuyến cầu rạch Ông Chủ (bên trái)	Trường Thành - phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8061609	2024-2025	5635/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	13.131	1.131		1.131		
3	Tuyến cầu, đường Rạch Tra (bên phải)	Trường Thành - phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8043081	2024-2025	5729/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	13.630	2.210		2.210		
**	Dự án chuyển tiếp							1.538.048	376.154	337	349.494	26.323	
1	Cải tạo, mở rộng 05 nút giao trọng điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Các phường: Tân An, Ninh Kiều, Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	B	7964475	2023-2025	2791/QĐ-UBND ngày 23/11/23	1.196.005	300.000		300.000		
2	Cải tạo, Nâng cấp đường 30 tháng 4 (đoạn từ đường Trần Văn Hoài đến đường Nguyễn Văn Linh)	Các phường: Ninh Kiều, Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8131151	2025-2027	1235/QĐ-UBND ngày 21/3/25	24.447	2.000		2.000		
3	Xây dựng mới 05 cầu tuyến đường Trương Vĩnh Nguyên	Các phường: Cái Răng, Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8077743	2024-2026	2039/QĐ-UBND 17/9/2024	79.667	40.494		40.494		
4	Tuyến đường liên phường Châu Văn Liêm - Phước Thới	Các phường Ô Môn, Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089866	2025-2027	1857/QĐ-UBND, ngày 10/4/2025	22.505	7.000		7.000		
5	Phát triển hệ thống thông tin cơ sở ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông (giai đoạn 2)	Các phường Ô Môn, Phước Thới, Trường Lạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8090183	2025-2027	2832/QĐ-UBND, ngày 02/06/2025	14.871	337	337			
6	Xây dựng Hệ thống PCCC các Trường Mầm non thuộc xã (Trung Thạnh, Trung An, Thạnh Phú, Thới Hưng)	Các xã: Trung Nhứt, Trung Hưng, Thạnh Phú, Thới Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126420	2025-2027	2547/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	8.626	1.471			1.471	
7	Xây dựng Hệ thống PCCC các Trường Mầm non thuộc xã (Đông Hiệp, Đông Thảng, Thới Xuân, Thới Đông)	Các xã: Đông Hiệp, Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126453	2025-2027	2548/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	8.213	1.408			1.408	
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ thay sách các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (giai đoạn 4)	Các xã: Thới Lai, Trường Xuân, Trường Thành, Đông Thuận, Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8100781	2025-2026	230/QĐ-BQLDA&PTQĐ ngày 23/5/2025	13.452	1.152			1.152	
9	Chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo huyện Thới Lai (Giai đoạn 1)	Các xã: Thới Lai, Trường Xuân, Trường Thành, Đông Thuận, Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8116273	2025-2026	1424/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	4.142	142			142	

2

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
10	Đường huyện 80, huyện Mỹ Tú	Các xã: Mỹ Phước, Long Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mỹ Tú	B	7938943	2023-2026	163/NQ-HĐND; 08/12/2021; 06/NQ-HĐND, 27/02/2023; 96/NQ-HĐND, 13/11/2023 2802/QĐ-UBND, 14/11/2023	160.130	22.030			22.030	
11	Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa cho các Hợp tác xã trên địa bàn huyện Vĩ Thủy	Các xã: Vĩ Thanh 1, Vĩnh Tường, Vĩnh Thuận Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩ Thủy	C	8133718	2025-2027	1181/QĐ-UBND, ngày 28/6/2025	5.990	120			120	
***	Dự án khởi công mới							278.205	255.146	255.146	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Tân An, phường Ninh Kiều	Các phường: Tân An, Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8163372	2025-2026	987/QĐ-SXD, ngày 30/12/2025	2.170	2.000	2.000			
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Thốt Nốt, phường Trung Nhứt, phường Thuận Hưng	Các phường: Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8162944	2025-2027	Số: 98/QĐ-SXD ngày 26/01/2026	9.365	3.000	3.000			
3	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Bình Thủy, phường Thới An Đông, phường Long Xuyên	Các phường: Bình Thủy, Long Xuyên, Thới An Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Thủy	C	8162721	2025-2027	25/QĐ-SXD, ngày 13/01/2026	8.275	8.000	8.000			
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Đông Thuận, xã Trường Thành, xã Trường Xuân	Các xã: Trường Thành, Trường Xuân, Đông Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8162489	2025-2026	996/QĐ-SXD ngày 31/12/2025	19.819	17.387	17.387			
5	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Vĩ Tân, xã Hoà Lựu	phường Vĩ Tân, xã Hòa Lựu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩ Thanh	C	8164359	2026-2027	230/QĐ-SXD, ngày 26/02/2026	5.491	5.307	5.307			
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Vĩnh Thuận Đông, xã Vĩnh Tường, xã Vĩ Thanh 1, xã Vĩ Thủy	Các xã: Vĩnh Thuận Đông, Vĩnh Tường, Vĩ Thanh 1, Vĩ Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩ Thủy	C	8162485	2025-2026	2909/QĐ-UBND 08/ 12/2025	14.985	14.195	14.195			
7	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Long Mỹ, phường Long Phú 1, phường Long Bình	Các phường: Long Mỹ, Long Phú 1, Long Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 1	C	8163375	2026	109/QĐ-SXD, ngày 28/01/2026	10.986	10.013	10.013			
8	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc xã Xà Phiên, xã Lương Tâm	Các xã: Xà Phiên, Lương Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Mỹ 2	C	8162484	2026 - 2027	QĐ số 118/QĐ- SXD ngày 29/01/2026	6.260	5.964	5.964			
9	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Trường Long Tây, xã Thạnh Xuân	Các xã: Trường Long Tây, Thạnh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành A	C	8162488	2026-2027	96/QĐ-SXD, ngày 26/01/2026	10.837	10.520	10.520			
10	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Đông Phước, xã Phú Hữu	Các xã: Đông Phước, Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành B	C	8162482	2025-2027	QĐ số 1342/QĐ-SXD ngày 16/3/2026	19.474	19.024	19.024			
11	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Hiệp Hưng, xã Phương Bình, xã Tân Bình, xã Thạnh Hòa, xã Tân Phước Hưng, xã Hòa An, xã Phụng Hiệp	Các: xã Hiệp Hưng, Phương Bình, Tân Bình, Thạnh Hòa, Tân Phước Hưng, Hòa An, Phụng Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phụng Hiệp	C	8162483	2026-2027	97/QĐ-SXD, ngày 26/01/2026	16.522	16.022	16.022			
12	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Thuận Hòa, xã An Ninh, xã Hồ Đắc Kien	Các xã: Thuận Hòa, An Ninh, Hồ Đắc Kien	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành	C	8163027	2026-2027	196/QĐ-SXD ngày 10/02/2026	17.011	16.421	16.421			
13	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc xã Thạnh Thới An, xã Tài Văn, xã Lịch Hội Thượng, xã Liêu Tú, xã Trần Đề	Các xã: Thạnh Thới An, Tài Văn, Lịch Hội Thượng, Liêu Tú, Trần Đề	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Trần Đề	C	8162671	2026-2027	449/QĐ-SXD, ngày 09/4/2026	15.367	13.700	13.700			

3

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương				
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT		
14	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Đại Hải, xã Thới An Hội, xã Phong Nẫm, xã An Lạc Thôn, xã Nhơn Mỹ	Các xã: Thới An Hội, Phong Nẫm, An Lạc Thôn, Nhơn Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8163371	2026-2028	195/QĐ-SXD, ngày 10/02/2026	13.681	13.000	13.000				
15	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã An Thạnh, xã Cù Lao Dung	Các xã: An Thạnh, Cù Lao Dung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cù Lao Dung	C	8163370	2025-2027	Số 110/QĐ-SXD; ngày 28/01/2026	5.715	4.324	4.324				
16	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Trường Khánh, xã Đại Ngãi, xã Long Phú, xã Tân Thạnh	Các xã: Long Phú, Tân Thạnh, Trường Khánh, Đại Ngãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Long Phú	C	8162940	2026-2027	171/QĐ-SXD ngày 04/02/2026	19.967	18.300	18.300				
17	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc phường Vĩnh Châu, phường Vĩnh Phước, phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hải, xã Lai Hòa	phường Vĩnh Phước, phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hải, xã Lai Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Châu	C	8163368	2025-2026	95/QĐ-SXD, ngày 26/01/2026	19.994	19.494	19.494				
18	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Mỹ Xuyên, xã Ngọc Tỏ, xã Nhu Gia, xã Gia Hòa	phường Mỹ Xuyên, xã Ngọc Tỏ, xã Nhu Gia, xã Gia Hoà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mỹ Xuyên	C	8163028	2026	185/QĐ-SXD, ngày 09/02/2026	17.466	16.199	16.199				
19	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Mỹ Quới, phường Ngã Năm, xã Tân Long	phường Mỹ Quới, phường Ngã Năm, xã Tân Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Năm	C	8162946	2026-2027	184/QĐ-SXD, ngày 06/02/2026	18.650	18.110	18.110				
20	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Phú Lộc, xã Lâm Tân, xã Vĩnh Lợi	Các xã: Phú Lộc, Lâm Tân, Vĩnh Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị	C	8163103	2025-2027	3502/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025	16.016	15.166	15.166				
21	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc xã Mỹ Hương, xã Long Hưng, xã Mỹ Tú	Các xã: Mỹ Hương, Long Hưng, Mỹ Tú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mỹ Tú	C	8163369	2026-2028	354/QĐ-SXD ngày 20/3/2026	10.154	9.000	9.000				
(2)	UBND phường Ninh Kiều							361.076	38.278	35	12.735	25.508		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							336.242	19.278	35	12.735	6.508		
1	Nâng cấp đường Nguyễn Trãi (đoạn từ cầu Cái Khế đến vòng xoay Hùng Vương), đường Phan Đăng Lưu (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Bùi Thị Xuân) và một số tuyến đường thuộc Trung Tâm Thương Mại Cái Khế, Quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8098737	2024-2025	4783/QĐ-UBND ngày 23/9/2024	20.902	200		200			
2	Cải tạo một số tuyến hẻm phường Xuân Khánh và hẻm 118/120 đường Trần Phú, Hẻm 206/21 đường Lê Lợi, phường Cái Khế	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8024924	2022-2024	2158/QĐ-UBNDngày 29/5/23	11.432	42		42			
3	Cải tạo một số tuyến hẻm phường An Phú, phường Hưng Lợi; hẻm trường Tiểu học Cái Khế 3 đường Nguyễn Bình Khiêm, hẻm 206 và hẻm 77C đường Trần Phú phường Cái Khế	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8024926	2021-2025	2330/QĐ-UBND ngày 06/6/23	3.509	1		1			
4	Nâng cấp các tuyến hẻm 2 đường Lý Tự Trọng, hẻm 51 đường Đề Thám, hẻm 22/23 đường Mạc Đĩnh Chi, hẻm 107, 137 đường Hoàng Văn Thụ, phường An Cư và hẻm 22 đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8091965	2024-2025	2688/QĐ-UBND ngày 10/6/24	5.008	1		1			
5	Cải tạo một số tuyến hẻm phường An Khánh, phường An Bình	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8024927	2022-2024	2326/QĐ-UBND ngày 6/6/23	8.316	36		36			
6	Cải tạo một số tuyến hẻm phường Xuân Khánh	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7903100	2021-2023	7709/QĐ-UBNDngày 29/10/20	2.526	1		1			
7	Cải tạo một số hẻm phường Thới Bình	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7862871	2021-2023	7702/QĐ-UBND ngày 29/10/20	5.500	29		29			

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
8	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước tại Khu dân cư Metro, Khu dân cư 148, đường Nguyễn Trãi và một số vị trí khác trên địa bàn quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8028294	2023-2035	2461/QĐ-UBND ngày 12/6/23	6.907	34		34		
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước tại một số vị trí trên địa bàn Q.Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7916173	2021-2025	12670/QĐ-UBND ngày 31/12/21	8.527	10		10		
10	Cải tạo, nâng cấp hẻm 18 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh và hẻm 15 đường Hoàng Văn Thụ, phường Tân An	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7964679	2022-2024	5014/QĐ-UBND ngày 19/8/22	2.238	1		1		
11	Nâng cấp, sửa chữa đường Lê Anh Xuân và đường Hồ Xuân Hương (đoạn từ đường Hùng Vương đến hẻm 67 Phan Đăng Lưu)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8086586	2024-2025	2686/QĐ-UBND ngày 10/6/24	5.036	1		1		
12	Cải tạo vỉa hè đường Đề Thám, đường Nguyễn Khuyến, đường Lý Tự Trọng, đường Phan Văn Trị, đường Quang Trung	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8091964	2024-2025	2691/QĐ-UBND ngày 10/6/24	10.451	39		39		
13	Cải tạo vỉa hè Đại lộ Hòa Bình	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8091962	2024-2025	2696/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	13.123	500		500		
14	Cải tạo vỉa hè đường 30 Tháng 4 (đoạn từ đường Phan Văn Trị đến đường Mậu Thân)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8142020	2024-2025	1827/QĐ-UBND ngày 21/4/24	11.128	160		160		
15	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn An Ninh - Châu Văn Liêm, Nguyễn Thái Học - Võ Văn Tần	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8142019	2024-2025	1892/QĐ-UBND ngày 25/4/24	6.634	30		30		
16	Trường tiểu học An Lạc	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7919448	2022-2025	12204/QĐ-UBND ngày 23/12/21	18.829	176			176	
17	Cải tạo, mở rộng Trường THCS Chu Văn An	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	B	7918397	2021-2025	9511/QĐ-UBND ngày 08/11/21	53.537	5.000			5.000	
18	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Bông Sen	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8037724	2024-2025	6643/QĐ-UBND ngày 01/12/23	2.896	300			300	
19	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Thới Bình 1 (điểm B)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8037725	2024-2025	6642/QĐ-UBND ngày 01/12/23	3.026	300			300	
20	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Xuân Khánh 2	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8126421	2025-2027	6837/QĐ-UBND ngày 27/12/24	3.228	533			533	
21	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Tô Hiến Thành	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8126446	2025-2027	6836/QĐ-UBND ngày 27/12/24	3.918	198			198	
22	Cải tạo, sửa chữa cơ sở điều trị Methadone quận (Trạm Y tế phường An Lạc cũ)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7916174	2021-2025	8487/QĐ-UBND ngày 14/10/21	584	1			1	
23	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phòng Quản lý đô thị quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7948568	2021-2025	2177/QĐ-UBND ngày 05/04/22	1.058	1	1			
24	Cải tạo, sửa chữa và mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho các cơ quan thuộc UBND quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8035915	2021-2025	6800/QĐ-UBND ngày 05/12/22	4.409	16	16			
25	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục Nhà văn hóa thiếu nhi quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7883075	2024-2025	2693/QĐ-UBND ngày 10/6/24	4.675	18	18			
26	Đầu tư đèn Led thay thế đèn cao áp và bổ sung hệ thống điều khiển thông minh tại một số tuyến đường trên địa bàn quận Ninh Kiều	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8087650	2025-2027	2068/QĐ-UBND ngày 05/05/25	8.999	100		100		
27	Đường cạp bờ kè rạch Khai Luông (đoạn cầu Ninh Kiều - Hai Bà Trưng)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7651632	2022-2025	2247/QĐ-UBND ngày 05/4/2022	37.364	7.000		7.000		

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
28	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Hoài	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7918260	2022-2025	2606/QĐ-UBND ngày 27/4/22 và 4014/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	49.427	1.000		1.000		
29	Cải tạo via hè các tuyến đường Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Phan Đình Phùng, Trần Quốc Toàn, Thủ Khoa Huân, Lý Thường Kiệt và trước UBND TP.Cần Thơ	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8091963	2024-2025	2692/QĐ-UBND ngày 10/6/24	13.608	50		50		
30	Cải tạo bờ kè Mạc Thiên Tích (đoạn từ Mậu Thân đến Nguyễn Thị Minh Khai)	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8142021	2025-2027	2063/QĐ-UBND ngày 29/4/25	9.447	3.500		3.500		
**	Dự án chuyển tiếp							24.834	19.000	0	0	19.000	
1	Xây dựng mới và cải tạo Trường tiểu học Lê Quý Đôn	phường Ninh Kiều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8142022	2025-2027	3549/QĐ-UBND ngày 27/6/25	24.834	19.000			19.000	
(3)	UBND phường Cái Khế							198.930	12.039	0	8.539	3.500	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							173.652	8.039	0	8.039	0	
1	Cải tạo, nâng cấp hẻm vào chung cư Cơ Khí, phường An Hòa, quận Ninh Kiều	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7923547	2022-2024	2152/QĐ-UBND ngày 04/4/22	2.818	1		1		
2	Cải tạo một số tuyến hẻm phường An Hòa, quận Ninh Kiều	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7903101	2021-2023	7744/QĐ-UBND ngày 29/10/20	3.954	1		1		
3	Nâng cấp các tuyến hẻm 1, 2, 3 tổ 4 KV4, hẻm 383A tổ 8, hẻm 388A, 388E tổ 3, hẻm 75 tổ 1 KV2, hẻm 51 đường Trần Nam Phú, phường An Khánh và hẻm 144, 32 đường CMT8, phường Cái Khế	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8086584	2024-2025	2689/QĐ-UBND ngày 10/6/24	6.601	1		1		
4	Nâng cấp các tuyến hẻm KDC 16B, 27 đường Mậu Thân, hẻm 162 đường Phạm Ngũ Lão, hẻm 321 đường Nguyễn Đệ, hẻm 61 đường CMT8, hẻm 9-15, 49-57 đường Võ Trường Toản, hẻm 104, 66A, 311/89, 188/1, hẻm nhánh 147 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hoà	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8086585	2024-2025	2690/QĐ-UBND ngày 10/6/24	9.642	35		35		
5	Phương án chống ngập Rạch Khai Luông, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8087464	2024-2025	2695/QĐ-UBND ngày 10/6/24	1.067	1		1		
6	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú (giai đoạn 1)	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	B	7763915	2019-2025	6975/QĐ-UBND và 3676/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	122.410	3.000		3.000		
7	Cải tạo Công viên Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều (đoạn từ cầu đi bộ đến bến tàu Novaland)	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7918262	2023-2026	4014/QĐ-UBND và 1254QĐ-UBND ngày 05/7/2022	27.160	5.000		5.000		
**	Dự án chuyển tiếp							25.278	4.000	0	500	3.500	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Lương Định Của và đường Số 3, phường Cái Khế	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8128665	2025-2027	1237/QĐ-UBND ngày 21/03/25	10.614	500		500		
2	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Phan Bội Châu	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8128664	2025-2027	1236/QĐ-UBND ngày 21/03/25	8.538	500			500	
3	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Cái Khế 1	phường Cái Khế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8157372	2025-2027	3126/QĐ-UBND ngày 18/6/25	6.126	3.000			3.000	
(4)	UBND phường An Bình							623.707	64.754	49	18.705	46.000	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							494.351	7.142	49	6.093	1.000	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Nâng cấp hẻm 36, hẻm 112, hẻm 170 và hẻm 234 đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8087221	2024-2025	2687/QĐ-UBND ngày 10/6/24	10.277	38		38		
2	Khu tái định cư Ninh Kiều	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	B	7783802	2019-2025	2624/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	460.895	6.049	49	6.000		
3	Mua sắm thiết bị hội trường cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập thuộc quận Ninh Kiều.	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8107110	2024-2025	5816/QĐ-UBND ngày 22/11/24	4.603	500			500	
4	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non An Bình	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8100933	2024-2025	5817/QĐ-UBND ngày 22/11/24	3.874	500			500	
5	Nâng cấp mở rộng tuyến GTNT từ cầu Rau Mui đến giáp ranh ấp Mỹ Hòa	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	7964941	2024 - 2025	1266/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	14.702	55		55		
**	Dự án chuyển tiếp							129.356	57.612	0	12.612	45.000	
1	Xây dựng mở rộng Cầu Rạch Vinh	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135889	2025-2027	1388/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	14.468	6.832		6.832		
2	Xây dựng mở rộng Cầu Rạch Nhum	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135888	2025-2027	1382/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	13.692	5.780		5.780		
3	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Lộ Vòng Cung (giai đoạn 2)	phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	B	8080551	2024-2027	3483/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	101.196	45.000			45.000	
(5)	UBND phường Tân An							290.494	63.378	10	25.552	37.816	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							143.264	7.262	10	6.052	1.200	
1	Cải tạo, nâng cấp một số hẻm phường An Khánh, quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7883076	2021-2023	7708/QĐ-UBND ngày 29/10/20	9.825	30		30		
2	Cải tạo, nâng cấp hẻm 216, đường 3 tháng 2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7948715	2022-2024	2179/QĐ-UBND ngày 05/4/22	2.099	1		1		
3	Cải tạo, nâng cấp đường dân sinh hai bên cầu Hưng Lợi, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8017298	2024-2025	5658/QĐ-UBND ngày 18/11/24	4.951	1		1		
4	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8117235	2025-2027	6835/QĐ-UBND ngày 27/12/24	2.916	200			200	
5	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường An Khánh, quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7960718	2022-2024	5220/QĐ-UBND ngày 05/9/22	2.289	9	9			
6	Cải tạo, sửa chữa Phòng Quản lý đô thị quận Ninh Kiều và kho vật tư hẻm 534 đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8087465	2024-2025	3872/QĐ-UBND ngày 29/7/24	915	1	1			
7	Cải tạo một số tuyến hẻm phường Hưng Lợi	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7903099	2021-2023	7707/QĐ-UBND ngày 29/10/20	4.243	20		20		
8	Nâng cấp, mở rộng đường nối từ đường Lò Mồ đến đường Trần Nam Phú (giai đoạn 1), quận Ninh Kiều	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	7985651	2024-2025	209/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	48.565	6.000		6.000		
9	Xây dựng mới và cải tạo Trường THCS Lương Thế Vinh	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	B	7918259	2022-2025	665/QĐ-UBND ngày 28/01/22	67.461	1.000			1.000	
**	Dự án chuyển tiếp							147.230	56.116	0	19.500	36.616	
1	Cải tạo, Nâng cấp đường 30 tháng 4 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến Vòng Xoay cầu Đầu Sấu)	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8131152	2025-2027	1541/QĐ-UBND ngày 04/4/25	44.342	8.000		8.000		
2	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường trong Khu Tái định cư Thới Nhứt 1, phường An Khánh	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8138503	2025-2027	1324/QĐ-UBNDngày 25/3/25	43.914	11.000		11.000		

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
3	Xây dựng mới hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8135039	2025-2027	1234/QĐ-UBND ngày 21/03/25	14.720	500		500		
4	Xây dựng mới và cải tạo Trường tiểu học Kim Đồng	phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Kiều	C	8142018	2025-2027	3515/QĐ-UBND ngày 27/6/25	44.254	36.616			36.616	
(6)	UBND phường Cái Răng							326.032	161.304	0	157.141	4.163	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							106.015	6.463	0	2.300	4.163	
1	Nâng cấp Tuyến Lộ Cặp Sông Ấp Mỹ	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7982815	2024-2026	4530/QĐ-UBND 24/11/2023	14.642	300		300		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến rạch Bà Vền (2 bên)	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7932941	2024-2026	4765/QĐ-UBND 13/12/2023	22.887	2.000		2.000		
3	Xây dựng mới phòng học, các hạng mục phụ trợ và cải tạo khuôn viên trường tiểu học Trần Hoàng Na	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8090742	2024-2025	2687/QĐ-UBND 11/11/2024	12.511	900			900	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ cặp sông Cái Răng Bé đoạn từ trường THPT Nguyễn Việt Dũng đến Chợ Cái Chanh	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8050313	2024-2026	1522/QĐ-UBND 08/7/2024	55.975	3.263			3.263	
**	Dự án chuyển tiếp							77.852	54.841	0	54.841	0	
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Việt Dũng	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7963631	2024-2027	2040/QĐ-UBND 17/9/2024	77.852	54.841		54.841		
***	Dự án khởi công mới							142.165	100.000	0	100.000	0	
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Trâm và Huỳnh Thị Nở	phường Cái Răng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8091302	2025-2027	2612/QĐ-UBND 24/11/2025	142.165	100.000		100.000		
(7)	UBND phường Hưng Phú							302.950	58.355	16.300	920	41.135	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							105.417	4.100	1.300	920	1.880	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ đoạn từ cầu Mật Cật đến ngọn Mật Cật (bờ phải tính từ rạch Xẻo Lá)	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7982813	2024-2026	4531/QĐ-UBND 24/11/2023	12.096	200		200		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ đoạn từ nhà văn hóa KV Phú Khánh đến cầu Xẻo Lá	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	B	7982816	2024-2026	QĐ số 4532/QĐ-UBND 24/11/2023	13.409	220		220		
3	Nâng cấp nhánh phải tuyến đường số 1A, Khu công nghiệp Hưng Phú 1	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7869889	2025-2027	2475/QĐ-UBND 11/10 /2024	14.848	500		500		
4	Xây dựng mới Trụ sở phường Tân Phú	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8049784	2024-2025	1486/QĐ-UBND 04/7/2024	22.920	1.300	1.300			
5	Xây dựng mới trường Mầm non Hưng Phú	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8044207	2024-2025	4766/QĐ-UBND 13/12/2023	29.904	1.780			1.780	
6	Xây dựng mới phòng học, các hạng mục phụ trợ và cải tạo khuôn viên trường tiểu học Phú Thứ 1	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8090744	2024-2025	2731/QĐ-UBND 12/11/2024	12.240	100			100	
**	Dự án chuyển tiếp							197.533	54.255	15.000	0	39.255	
1	Xây dựng mới trường Mầm non Tân Phú	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8090745	2025-2026	560/QĐ-UBND 03/3/2025	24.013	7.000			7.000	
2	Xây dựng mới phòng học, các hạng mục phụ trợ và cải tạo khuôn viên trường tiểu học Tân Phú	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	8090743	2025-2026	677/QĐ-UBND 13/3/2025	22.591	9.000			9.000	
3	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Tân Phú	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	B	7932934	2025-2026	3986/QĐ-UBND 16/12/2022	63.037	23.255			23.255	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
4	Xây dựng mới trụ sở Quận ủy, các ban xây dựng Đảng Quận ủy và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp	phường Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cái Răng	C	7932935	2023-2026	2911/QĐ-UBND 26/10/2022	87.892	15.000	15.000			
(8)	UBND phường Thới Long							94.728	30.320	20	14.600	15.700	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							5.349	620	20	600	0	
1	Cải tạo hệ thống PCCC Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089861	2025-2027	2712/QĐ-UBND, ngày 19/05/2025	2.059	20	20			
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Biện Văn Ngân đến cầu Thanh Niên	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8113564	2025-2027	Số 1619/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	3.290	600		600		
**	Dự án chuyển tiếp							89.379	29.700	0	14.000	15.700	
1	Tuyến đường Kênh Mới - Vành Đai - Năm Kỵ	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089864	2025-2027	1850/QĐ-UBND, ngày 09/4/2025	11.780	3.000		3.000		
2	Xây dựng cầu chợ Thới Long	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089862	2025-2027	2280/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025	14.374	6.000		6.000		
3	Tuyến đường rạch Ông Chủ	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128532	2025-2027	3170/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	12.463	5.000		5.000		
4	Trường Trung học cơ sở Thới Long	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089860	2025-2027	271/QĐ-UBND, ngày 15/01/2025	14.327	3.200			3.200	
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường MG Long Hưng 2	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128962	2025-2027	985/QĐ-SXD, ngày 30/12/2025	5.938	2.000			2.000	
6	Nâng cấp, sửa chữa Trường MG Thới Long	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128953	2025-2027	982/QĐ-SXD, ngày 30/12/2025	6.292	2.000			2.000	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Tân Hưng	phường Thới Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8088755	2024-2026	882/QĐ-UBND, 13/6/2024	24.205	8.500			8.500	
(9)	UBND phường Phước Thới							93.313	30.826	0	26.826	4.000	
**	Dự án chuyển tiếp							93.313	30.826	0	26.826	4.000	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Út Sát - Ngã ba Đình giáp Bình Hòa A	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089870	2025-2027	267/QĐ-UBND, ngày 15/01/2025	14.152	4.902		4.902		
2	Tuyến đường giao thông liên khu vực Bình Hòa - Bình Thuận	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089869	2025-2027	268/QĐ-UBND, ngày 15/01/2025	11.174	3.924		3.924		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường rạch Mương Bông	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089865	2025-2027	270/QĐ-UBND, ngày 15/01/2025	10.979	1.500		1.500		
4	Nâng cấp tuyến đường từ Rạch Đùng đến cầu Hội Quán	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128552	2025-2027	3167/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	13.967	4.500		4.500		
5	Nâng cấp tuyến đường từ Khu dân cư 74 đến đường tỉnh 922	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128728	2025-2027	3165/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	19.671	8.000		8.000		
6	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên phường Phước Thới - Trà Nóc	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128724	2025-2027	3168/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	9.643	4.000		4.000		
7	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Võ Thị Sáu	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128961	2025-2027	870/QĐ-SXD, ngày 16/12/2025	4.793	1.500			1.500	
8	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	phường Phước Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128956	2025-2027	857/QĐ-SXD, ngày 12/12/2025	8.934	2.500			2.500	
(10)	UBND phường Ô Môn							98.833	38.520	0	14.720	23.800	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							2.620	790	0	790	0	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Xây dựng cầu Trà Keo và di dời lưới điện tuyến Rạch Nhum	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8111855	2025	1591/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	2.620	790		790		
**	Dự án chuyển tiếp							96.213	37.730	0	13.930	23.800	
1	Nâng cấp tuyến Đường Châu Văn Liêm	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089868	2025-2027	3843/QĐ-UBND, ngày 07/8/2024	11.532	5.882		5.882		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường rạch Xẻo Nổ	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8089867	2025-2027	269/QĐ-UBND, ngày 15/01/2025	9.798	1.548		1.548		
3	Tuyến đường kinh Ấp Chiến Lược	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128537	2025-2027	3166/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	10.739	3.500		3.500		
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Xẻo Nổ đoạn từ nhà ông Hai Sút đến cầu Xẻo Nổ	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128535	2025-2027	3169/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025	9.595	3.000		3.000		
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Phan Bội Châu	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128960	2025-2027	896/QĐ-SXD, ngày 19/12/2025	5.885	2.000			2.000	
6	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Thới An	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128954	2025-2027	936/QĐ-SXD, ngày 24/12/2025	5.664	1.800			1.800	
7	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cánh	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128959	2025-2027	856/QĐ-SXD, ngày 12/12/2025	7.378	2.000			2.000	
8	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Trương Định	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	8128957	2025-2027	994/QĐ-SXD, ngày 31/12/2025	11.630	4.000			4.000	
9	Trường Tiểu học Trưng Vương (điểm Đình, giai đoạn 2)	phường Ô Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ô Môn	C	7942667	2023-2026	4056/QĐ-UBND, ngày 28/08/2024 và 3135/QĐ-UBND, ngày 18/12/2025	23.992	14.000			14.000	
(11)	UBND xã Cờ Đỏ							116.809	63.536	0	31.893	31.643	
**	Dự án chuyển tiếp							116.809	63.536	0	31.893	31.643	
1	Đường GTNT tuyến Kênh KH3 (Bên phải)	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126430	2025-2027	1599/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	13.595	6.021		6.021		
2	Cầu Kênh 200 - xã Thới Xuân	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126428	2025-2027	1634/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	2.457	178		178		
3	Nâng cấp đường GTNT tuyến Kênh Số 4	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126427	2025-2027	1443/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	6.335	1.716		1.716		
4	Đường GTNT tuyến Kênh Số 3 (Bên phải)	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126429	2025-2027	1529/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	22.806	13.923		13.923		
5	Đường GTNT tuyến Kênh Thầy Tám (Bên phải)	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	7862143	2025-2027	2646/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	14.879	10.055		10.055		
6	Xây dựng Cầu Kênh Đứng và Đường nối đến Kênh Thom Rom	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126449	2025 - 2027	2648/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	9.643	6.041			6.041	
7	Đường GTNT tuyến Kênh Lòng Ông (ấp Thới Hòa - thị trấn Cờ Đỏ)	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126423	2025 - 2027	2459/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	8.654	4.488			4.488	
8	Cầu Số 4	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8069981	2024-2026	2732/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	10.961	2.246			2.246	
9	Xây dựng các Phòng chức năng và NCSC Trường THCS thị trấn Cờ Đỏ	xã Cờ Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126422	2025 - 2027	1736/QĐ-UBND ; 13/5/2025	27.479	18.868			18.868	
(12)	UBND xã Thạnh Phú							6.646	4.772	0	4.772	0	
**	Dự án chuyển tiếp							6.646	4.772	0	4.772	0	
1	Xây dựng Cầu Trạm y tế xã Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126448	2025-2027	2647/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	6.646	4.772		4.772		
(13)	UBND xã Trung Hưng							83.665	42.488	0	19.193	23.295	
**	Dự án chuyển tiếp							83.665	42.488	0	19.193	23.295	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Thảm nhựa mặt đường, lát gạch vỉa hè khu DCVL xã Trung Thạnh	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8099245	2024 - 2026	3776/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	6.153	700		700		
2	Nâng cấp đường GTNT tuyến Lấp Vò - Bắc Đuông (cấp Sông Xáng Thốt Nốt)	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126432	2025 - 2027	2293/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	8.699	3.704		3.704		
3	Nâng cấp đường GTNT tuyến Bắc Đuông - Sinh Cầu	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126431	2025 - 2027	2294/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	10.164	5.132		5.132		
4	Nâng cấp đường GTNT tuyến Thơm Rơm	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126433	2025 - 2027	1444/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	14.879	7.536		7.536		
5	Nâng cấp thảm nhựa mặt đường (đoạn từ Khu dân cư xã Trung Thạnh đến cầu Bắc Đuông)	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126444	2025 - 2027	1598/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	7.686	2.121		2.121		
6	Thảm nhựa mặt đường, lát gạch vỉa hè khu DCVL Ba Đá	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8099244	2024 - 2026	3509/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	7.551	1.038			1.038	
7	Xây dựng các Phòng chức năng và NCSC Trường THCS Trung Hưng	xã Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126452	2025 - 2027	1737/ QĐ-UBND ngày 13/5/2025	28.533	22.257			22.257	
(14)	UBND xã Thới Hưng							27.322	18.566	0	0	18.566	
**	Dự án chuyển tiếp							27.322	18.566	0	0	18.566	
1	Hệ thống chiếu sáng công cộng Đường ô tô vào trung tâm xã Thới Hưng	xã Thới Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126445	2025 - 2027	1174/QĐ-UBND ngày 26/3/2025	4.975	2.219			2.219	
2	Xây dựng các Phòng chức năng và NCSC Trường Tiểu học Thới Hưng 1	xã Thới Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126451	2025-2027	Số 1676/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	22.347	16.347			16.347	
(15)	UBND xã Đông Hiệp							25.956	12.036	0	9.914	2.122	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							4.800	600	0	0	600	
1	Sửa chữa trường tiểu học Xuân Thắng	xã Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8101911	2025	1236/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	4.800	600			600	
**	Dự án chuyển tiếp							21.156	11.436	0	9.914	1.522	
1	Đường GTNT tuyến Kênh Tư Pho	xã Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126424	2025 - 2027	1630;7/5/2025	4.106	1.522			1.522	
2	Đường GTNT tuyến Kênh KH6	xã Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cờ Đỏ	C	8126425	2025-2027	2455/QĐ-UBND; ngày 09/6/2025	17.050	9.914		9.914		
(16)	UBND xã Vĩnh Trinh							898.516	72.133	0	62.133	10.000	
**	Dự án chuyển tiếp							898.516	72.133	0	62.133	10.000	
1	Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	xã Vĩnh Trinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	B	7965630	2023-2026	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	384.614	62.133		62.133		
2	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	xã Vĩnh Trinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	B	7965629	2023-2026	2749/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	513.902	10.000			10.000	
(17)	UBND xã Vĩnh Thạnh							323.056	202.023	0	126.243	75.780	
**	Dự án chuyển tiếp							323.056	202.023	0	126.243	75.780	
1	Đường vào Trung tâm hành chính thị trấn Vĩnh Thạnh	xã Vĩnh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8070199	2025-2027	2613/QĐ-UBND ngày 24/11/2025	170.431	119.121		119.121		
2	Nâng cấp mở rộng Đường T7 (đoạn từ UBND xã Thạnh Lộc - Quốc Lộ 80)	xã Vĩnh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8049022	2023-2025	1687/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	34.953	7.122		7.122		
3	Cải tạo Khu dân cư xã Thạnh Lộc	xã Vĩnh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8070203	2023-2026	763/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	17.178	6.048			6.048	
4	Trường Tiểu học TTr Vĩnh Thạnh	xã Vĩnh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8070208	2025-2027	706/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	70.719	48.732			48.732	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
5	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng Trường Mầm non thị trấn Vĩnh Thạnh	xã Vĩnh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8127719	2025-2027	150/QĐ-UBND ngày 19/03/2025	29.775	21.000			21.000	
(18)	UBND xã Thạnh An							177.526	46.780	0	6.500	40.280	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							110.738	1.200	0	0	1.200	
1	Đường ô tô vào trung tâm xã Thạnh Lợi	xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	7199982	2010-2016	số 2901/QĐ-UBND ngày 22/10/2010	110.738	1.200			1.200	
**	Dự án chuyển tiếp							66.788	45.580	0	6.500	39.080	
1	Tuyến nối từ đoạn 1,6 km đến ranh huyện Thoại Sơn, An Giang	xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8070198	2023-2026	938/QĐ-SXD ngày 24/12/2025	9.756	6.500		6.500		
2	Trường Mầm non TTr Thạnh An	xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh	C	8070207	2025-2027	Số: 620/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	57.032	39.080			39.080	
(19)	UBND phường Thuận Hưng							89.602	49.200	0	4.500	44.700	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							19.310	4.500	0	4.500	0	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường rạch Mương Trâu; Tuyến Trà Cui trái (từ chợ Trà Cui - nhà bà Trịnh Thị Bích Thuận)	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156994	2025-2027	Số: 1004/QĐ-UBND ngày 02/06/2025	4.955	1.200		1.200		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến rạch Mương Trâu (Nhánh trái từ nhà ông Lê Phước Tính - nhà ông Đồng Văn Trà; Nhánh phải từ nhà ông Lê Văn Hoài - nhà ông Lê Chí Tâm)	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156995	2025-2027	Số: 1006/QĐ-UBND ngày 02/06/2025	3.187	500		500		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến chợ Thuận Hưng - Cầu ông Mổng lớn (từ nhà ông Huỳnh Công Thanh đến nhà ông Phạm Văn Sang)	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156998	2025-2027	Số: 1025/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	1.850	500		500		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu ông Mổng lớn - Ngã ba Bắc Vàng	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156999	2025-2027	Số: 1026/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	4.273	1.500		1.500		
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu An Phú Lợi - Cầu ông Mổng nhỏ	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8157000	2025-2027	Số: 1027/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	5.045	800		800		
**	Dự án chuyển tiếp							43.433	24.000	0	0	24.000	
1	Trường THCS Thuận Hưng; Hạng mục: Cải tạo dây phòng học đã xuống cấp, Sơn bê toàn bộ các dây phòng học, Phòng chức năng, Trang bị hệ thống PCCC	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8099965	2025-2027	Số 1756/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	43.433	24.000			24.000	
***	Dự án khởi công mới							26.859	20.700	0	0	20.700	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu Học Trung Kiên 2	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8160429	2025-2027	Số: 1343/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	15.471	11.700			11.700	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu Học Trung Kiên 3	phường Thuận Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8160331	2025-2027	Số: 1342/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	11.388	9.000			9.000	
(20)	UBND phường Thốt Nốt							502.357	62.500	0	42.500	20.000	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							1.913	500	0	500	0	
1	Nâng cấp tuyến Đường Xuồng nhánh trái (Từ nhà bà Phan Anh Diễm đến nhà ông Nguyễn Văn Mãng); tuyến Ngã Tắc nhánh phải (từ Cầu Ngã Ba Đình đến nhà ông Phan Hoàng Minh)	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8157375	2025-2027	Số: 1022/QĐ-UBND ngày 03/06/2025	1.913	500		500		
**	Dự án chuyển tiếp							486.726	54.000	0	39.000	15.000	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Khu Tái định cư phường Thới Thuận giai đoạn 2	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	B	7913948	2021-2024	QĐ số 1282/QĐ-UBND ngày 04/5/2022; 368/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	448.064	39.000		39.000		
2	Trường Tiểu học Thốt Nốt 2, hạng mục: Xây thêm 02 phòng học và các phòng chức năng; sửa chữa, nâng cấp các phòng học cũ; PCCC	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8059566	2025-2027	Số 1025/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	14.327	3.500			3.500	
3	Trường THCS Thốt Nốt, hạng mục: Cải tạo lại các phòng hiện hữu, xây mới các phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8125609	2025-2027	Số: 567/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	24.335	11.500			11.500	
***	Dự án khởi công mới							13.718	8.000	0	3.000	5.000	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu Học Thuận An	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8160428	2025-2027	Số: 1341/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	6.459	5.000			5.000	
2	Cải tạo hệ thống chiếu sáng dọc Quốc lộ 91 (đoạn từ cầu Trà Uôi đến Ngã ba lộ tẻ)	phường Thốt Nốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8153664	2025-2026	Số: 1843/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	7.259	3.000		3.000		
(21)	UBND phường Tân Lộc							82.899	35.091	0	33.000	2.091	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							13.225	3.091	0	1.000	2.091	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ cầu Vườn Cau đến Vật liệu xây dựng Diệu Cường	phường Tân Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156993	2025-2027	Số: 1023/QĐ-UBND ngày 03/06/2025	5.234	1.000		1.000		
2	Trường Tiểu Học Tân Lộc 3; Hạng mục: Xây mới thay thế dãy phòng học đã xuống cấp	phường Tân Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8089519	2024 - 2026	Số 1765/QĐ-UBND, ngày 15/11/2024	7.991	2.091			2.091	
**	Dự án chuyển tiếp							69.674	32.000	0	32.000	0	
1	Nâng cấp mở rộng tuyến bến phà Tân Lộc đến bến đò Long Châu	phường Tân Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8125610	2025-2027	Số: 565/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	69.674	32.000		32.000		
(22)	UBND phường Trung Nhứt							17.146	3.100	0	2.600	500	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							17.146	3.100	0	2.600	500	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Rạch Mương Bào (từ cầu Mương Bào - cầu Lộ Mới)	phường Trung Nhứt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156518	2025-2027	Số: 1028/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	2.718	400		400		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kinh Lộ Mới (từ cầu Ngã Cái - cầu Kênh Sườn 2)	phường Trung Nhứt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156517	2025-2027	Số: 1029/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	5.999	1.400		1.400		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Xẻo Cao (từ cầu Mương Bỏ - nhà bà Lê Thị Ba)	phường Trung Nhứt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8156516	2025-2027	Số: 1030/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	4.199	800		800		
4	Trường THCS Trung Nhứt, HM: Cải tạo dãy phòng học đã xuống cấp, sơn bết toàn bộ các dãy phòng học, phòng chức năng	phường Trung Nhứt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thốt Nốt	C	8115884	2024-2026	Số: 566/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	4.230	500			500	
(23)	UBND xã Phong Điền							152.360	52.367	1.355	32.367	18.645	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							60.372	1.427	1.355	12	60	
1	Nâng cấp tuyến GTNT từ Cầu Năm Hận - Ba Dơi Lớn xã Giai Xuân	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135882	2025-2026	908/QĐ-UBND ngày 13/03/2025; ĐC: 2458/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	4.836	12		12		
2	Kho lưu trữ huyện Phong Điền	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	7862507	2024 - 2025	5653/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	20.045	1.314	1.314			
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Huyện Ủy và các Ban xây dựng Đảng huyện Phong Điền	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8092369	2024 - 2025	3851/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	12.787	41	41			

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
4	Nâng cấp mở rộng trường Mầm Non Trường Tây	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8047572	2023-2025	5510/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	13.368	23			23	
5	XD bổ sung Trường TH Tân Thới 1	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8047571	2023-2025	5636/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	9.336	37			37	
**	Dự án chuyển tiếp							91.988	50.940	0	32.355	18.585	
1	Xây dựng Cầu Ông Nghĩa	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135887	2025-2027	1798/QĐ-UBND ngày 20/05/2025	12.867	9.028		9.028		
2	Xây dựng Cầu Ông Tạc	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135886	2025-2027	1901/QĐ-UBND ngày 27/05/2025	11.347	7.751		7.751		
3	NC tuyến GTNT Lung Sáu - Rạch Bả Cá	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8128301	2025-2027	665/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	4.380	2.012		2.012		
4	Xây dựng cống Rạch Miếu xã Tân Thới	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8108561	2024-2025	4710/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	7.388	4.966		4.966		
5	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng năm 2025 trên địa bàn huyện	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135884	2025-2027	915/QĐ-UBND ngày 13/03/2025	3.616	425		425		
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục TX	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8020577	2023-2025	5313/QĐ-UBND ngày 19/12/2023; ĐC: 1007/QĐ-UBND ngày 21/03/2025	34.041	18.585			18.585	
7	Tuyến GTNT Đình Thần - Tân Hưng	xã Phong Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127873	2025-2027	691/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	18.349	8.173		8.173		
(24)	UBND xã Trường Long							26.477	5.543	0	5.543	0	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							11.677	69	0	69	0	
1	Cầu Xẻo Sơn	xã Trường Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8128305	2025-2027	912/QĐ-UBND ngày 13/03/2025	5.723	31		31		
2	Cầu Xẻo Lá	xã Trường Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8128304	2025-2027	913/QĐ-UBND ngày 13/03/2025	5.954	38		38		
**	Dự án chuyển tiếp							14.800	5.474	0	5.474	0	
1	Tuyến GTNT Xẻo Sơn (bên trái)	xã Trường Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127870	2025-2027	693/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	14.800	5.474		5.474		
(25)	UBND xã Nhơn Ái							83.297	23.943	2.050	21.866	27	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							19.363	42	0	15	27	
1	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến Quốc lộ 61C, xã Nhơn Nghĩa	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8135883	2025 - 2026	916/QĐ-UBND ngày 13/03/2025	5.298	15		15		
2	XD nâng cấp Trường TH Nhơn Ái 1	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8020573	2023-2025	3992/QĐ-UBND ngày 3/10/2023	14.065	27			27	
**	Dự án chuyển tiếp							61.583	21.851	0	21.851	0	
1	Tuyến GTNT So Đũa (bên trái)	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127197	2025-2027	694/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	15.115	4.679		4.679		
2	Tuyến GTNT Mương Điều (bên trái), xã Nhơn Nghĩa	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127872	2025-2027	692/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	14.006	4.864		4.864		
3	Tuyến GTNT Xả No Lò Đường - Cầu Trầu Hôi	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127869	2025-2027	696/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	15.295	5.221		5.221		
4	Tuyến GTNT Cù Lao áp Nhơn Phú 1 xã Nhơn Nghĩa	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8127871	2025-2027	695/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	17.167	7.087		7.087		

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
***	Dự án khởi công mới							2.351	2.050	2.050	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Nhơn Ái	xã Nhơn Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phong Điền	C	8162486	2026	365/QĐ-SXD, ngày 25/3/2026	2.351	2.050	2.050			
(26)	UBND phường Long Tuyền							371.150	164.532	0	164.532	0	
**	Dự án chuyển tiếp							371.150	164.532	0	164.532	0	
1	Khu tái định cư phường Long Hòa (Khu 2)	phường Long Tuyền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Thủy	B	7800500	2021-2026	795/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 2042/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	371.150	164.532		164.532		
(27)	UBND xã Đông Thuận							50.740	5.190	0	5.190	0	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							50.740	5.190	0	5.190	0	
1	Tuyến đường KH7 (bên phải) (GD2)	xã Đông Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8106128	2025-2026	1112/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024	6.947	707		707		
2	Tuyến đường bê tông Kênh Lầu Cây Mít - KH7 (bên phải)	xã Đông Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8043082	2024-2025	5730/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	17.166	1.766		1.766		
3	Tuyến đường bê tông Kênh 5 (bên trái)	xã Đông Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8042056	2024-2025	5731/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023	26.627	2.717		2.717		
(28)	UBND xã Thới Lai							119.539	16.659	0	721	15.938	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							90.233	13.293	0	721	12.572	
1	Kè chống sạt lở và di dời trụ điện tuyến Tân Thạnh - thị trấn Thới Lai - Thới Tân	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8082382	2024-2025	6414/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023	1.016	66		66		
2	Tuyến đường bê tông đôi Bà Đầm - Thị Đội	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8040438	2024-2025	4047/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	4.655	655		655		
3	Xây dựng trường tiểu học thị trấn Thới Lai 2	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	7878856	2021-2025	1655/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024	14.912	3.699			3.699	
4	Trường trung học cơ sở Trường Thắng	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	7997948	2021-2025	3709/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	69.650	8.873			8.873	
**	Dự án chuyển tiếp							29.306	3.366	0	0	3.366	
1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Thới Lai	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8041696	2024-2026	5699/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	14.940	1.930			1.930	
2	Nâng cấp mở rộng trường trung học cơ sở thị trấn Thới Lai	xã Thới Lai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8114197	2025-2026	1667/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	14.366	1.436			1.436	
(29)	UBND xã Trường Xuân							64.888	4.997	0	1.737	3.260	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							50.398	3.438	0	1.737	1.701	
1	Tuyến đường bê tông kênh Tư Ký (bên phải)	xã Trường Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8043080	2024-2025	5731/QĐ-UBND Ngày 20/11/2023	14.896	214		214		
2	Tuyến Bảy Ngàn (bên trái)	xã Trường Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8044208	2024-2025	5683/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	17.668	1.523		1.523		
3	Nâng cấp Trường trung học cơ sở Trường Xuân	xã Trường Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8041694	2024	Số 3956/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	14.030	1.398			1.398	
4	Sửa chữa trường tiểu học Trường Xuân B	xã Trường Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8101912	2025	2763/QĐ-UBND ngày 6/10/2020	3.804	303			303	
**	Dự án chuyển tiếp							14.490	1.559	0	0	1.559	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Nâng cấp mở rộng trường tiểu học Trường Xuân 1	xã Trường Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8109986	2025-2026	5704/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	14.490	1.559			1.559	
(30)	UBND xã Trường Thành							16.398	1.911	0	0	1.911	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							16.398	1.911	0	0	1.911	
1	Nâng cấp Trường tiểu học Định Môn 1	xã Trường Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8042776	2024-2025	Số 3957/QĐ-UBND Ngày 20/7/2023	14.490	1.509			1.509	
2	Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	xã Trường Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai	C	8099688	2025	2190/QĐ-UBND 7/8/2020	1.908	402			402	
(31)	UBND phường Vị Tân							378.000	151.000	0	151.000	0	
**	Dự án chuyển tiếp							378.000	151.000	0	151.000	0	
1	Khu tái định cư phường IV, thành phố Vị Thanh	phường Vị Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thanh	B	8087459	2023-2026	53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024	378.000	151.000		151.000		
(32)	UBND xã Vị Thủy							9.523	5.447	0	0	5.447	
**	Dự án chuyển tiếp							9.523	5.447	0	0	5.447	
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho Hợp tác xã Nông nghiệp Kim Ngoan	xã Vị Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thủy	C	8053232	2023-2026	1787/QĐ-UBND, ngày 18/10/2023	9.523	5.447			5.447	
(33)	UBND xã Vị Thanh 1							5.500	3.270	0	0	3.270	
**	Dự án chuyển tiếp							5.500	3.270	0	0	3.270	
1	Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa; đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho Hợp tác xã nông nghiệp Vị Thanh	xã Vị Thanh 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thủy	C	8133716	2025-2027	1179/QĐ-UBND, ngày 28/6/2025	5.500	3.270			3.270	
(34)	UBND xã Vĩnh Tường							6.072	3.401	0	0	3.401	
**	Dự án chuyển tiếp							6.072	3.401	0	0	3.401	
1	Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa; đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho Hợp tác xã Thạnh Phát	xã Vĩnh Tường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vị Thủy	C	8133717	2025-2027	1180/QĐ-UBND, ngày 28/6/2025	6.072	3.401			3.401	
(35)	UBND xã Tân Hòa							20.609	643	0	0	643	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							20.609	643	0	0	643	
1	Trường Mầm non Anh Đào	xã Đông Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành A	C	7877646	2021-2024	524/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	20.609	643			643	
(36)	UBND xã Châu Thành							360.000	74.341	0	74.341	0	
**	Dự án chuyển tiếp							360.000	74.341	0	74.341	0	
1	Khu tái định cư Đông Phú 2	xã Châu Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành B	B	8083209	2024-2027	QĐ số 1185/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	360.000	74.341		74.341		
(37)	UBND xã Phú Hữu							100.000	50.000	0	0	50.000	
**	Dự án chuyển tiếp							100.000	50.000	0	0	50.000	
1	Nghĩa trang nhân dân huyện Châu Thành	xã Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành B	C	8149699	2025-2027	QĐ số 1191/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	100.000	50.000			50.000	
(38)	UBND xã Hiệp Hưng							100.000	50.209	0	0	50.209	
**	Dự án chuyển tiếp							100.000	50.209	0	0	50.209	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Khu tái định cư ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp	xã Hiệp Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phụng Hiệp	B	8123404	2024-2027	549/QĐ-UBND, 29/3/2025	100.000	50.209			50.209	
(39)	UBND phường Đại Thành							106.890	26.027	0	26.027	0	
**	Dự án chuyển tiếp							106.890	26.027	0	26.027	0	
1	Khu Tái định cư thành phố Ngã Bảy, giai đoạn 2	phường Đại Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Bảy	B	8088599	2024-2026	10/NQ-HĐND ngày 29/03/2024	106.890	26.027		26.027		
(40)	UBND phường Phú Lợi							150.320	28.796	28.796	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							147.710	26.405	26.405	0	0	
1	Đường từ cầu chữ Y đến đường Võ Văn Kiệt, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	phường Phú Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sóc Trăng	C	8134031	2024-2026	218/QĐ-UBND, 11/02/2025 625/QĐ-UBND, 19/3/2025	147.710	26.405	26.405			
***	Dự án khởi công mới							2.610	2.391	2.391	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc phường Phú Lợi	phường Phú Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sóc Trăng	C	8163745	2025-2026	32/QĐ-SXD, ngày 14/01/2026	2.610	2.391	2.391			
(41)	UBND xã Trần Đề							233.255	46.225	4.970	0	41.255	
**	Dự án chuyển tiếp							233.255	46.225	4.970	0	41.255	
1	Tuyến Đường Lãng Ông, huyện Trần Đề	xã Trần Đề	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Trần Đề	B	8100681	2024-2027	95/NQ-HĐND, 31/7/2024 2543/QĐ-UBND, 24/10/2024	208.255	41.255			41.255	
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường 934 (đoạn từ Quốc lộ 91B đến Đường 19/5), huyện Trần Đề	xã Trần Đề	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Trần Đề	C	8106395	2024-2026	105/NQ-HĐND, 28/8/2024 3024/QĐ-UBND, 27/11/2024	25.000	4.970	4.970			
(42)	UBND xã Kế Sách							35.276	7.055	0	0	7.055	
**	Dự án chuyển tiếp							35.276	7.055	0	0	7.055	
1	Khắc phục sạt lở bờ sông tại thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	xã Kế Sách	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8098259	2024-2026	78/NQ-HĐND, 11/7/2024 3189/QĐ-UBND, 12/12/2024	35.276	7.055			7.055	
(43)	UBND xã Phong Năm							80.180	14.155	14.155	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							80.180	14.155	14.155	0	0	
1	Bồi trức, nâng cấp mở rộng, cứng hóa đê bao ấp Phong Hòa, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Phong Năm, thành phố Cần Thơ)	xã Phong Năm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8131164	2025-2026	117/QĐ-UBND, 22/01/2025 553/QĐ-UBND, 14/3/2025	80.180	14.155	14.155			
(44)	UBND xã Đại Hải							29.000	5.800	0	0	5.800	
**	Dự án chuyển tiếp							29.000	5.800	0	0	5.800	
1	Trường Mẫu giáo Đại Hải, huyện Kế Sách	xã Đại Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8098258	2024-2026	76/NQ-HĐND, 11/7/2024 2531/QĐ-UBND, 23/10/2024	29.000	5.800			5.800	
(45)	UBND xã An Lạc Thôn							23.330	4.630	0	0	4.630	
**	Dự án chuyển tiếp							23.330	4.630	0	0	4.630	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Trường Tiểu học Trinh Phú 1 (giai đoạn 2)	xã An Lạc Thôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8131165	2025-2026	119/QĐ-UBND, 22/01/2025 544/QĐ-UBND, 14/3/2025	23.330	4.630			4.630	
(46)	UBND xã Thới An Hội							30.500	6.100	0	0	6.100	
**	Dự án chuyển tiếp							30.500	6.100	0	0	6.100	
1	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, Đường huyện 4 (đoạn Thới An Hội - Nam sông Hậu), huyện Kế Sách	xã Thới An Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kế Sách	C	8098257	2024-2026	79/NQ-HĐND, 11/7/2024 2661/QĐ-UBND, 01/11/2024	30.500	6.100			6.100	
(47)	UBND xã An Thạnh							107.650	38.100	0	0	38.100	
**	Dự án chuyển tiếp							107.650	38.100	0	0	38.100	
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát (nối đường tỉnh 933B - Cầu Cồn Cát - Đường huyện 10) huyện Cù Lao Dung	xã An Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cù Lao Dung	C	8104677	2024-2026	Số 2535/QĐ - UBND, 23/10/2024	20.900	4.100			4.100	
2	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 933B đoạn từ Rạch Già đến nút giao quốc lộ 60, thuộc dự án cầu Đại Ngãi trên địa bàn liên xã (xã An Thạnh Tây và thị trấn Cù Lao Dung)	xã An Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cù Lao Dung	C	8161699	2025-2028	Số 2346/QĐ - UBND; ngày 10/11/2025	86.750	34.000			34.000	
(48)	UBND xã Hoà Tú							30.000	6.000	6.000	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							30.000	6.000	6.000	0	0	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 937 (đoạn qua khu vực đô thị mới), xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	xã Hoà Tú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mỹ Xuyên	C	8126248	2025-2026	159/NQ-HĐND, 06/12/2024 545/QĐ-UBND, 14/3/2025	30.000	6.000	6.000			
(49)	UBND xã Phú Lộc							287.000	37.000	30.000	0	7.000	
**	Dự án chuyển tiếp							287.000	37.000	30.000	0	7.000	
1	Đường Nguyễn Huệ, Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị	xã Phú Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị	B	7909480	2023-2026	681/QĐ-UBND, ngày 27/03/2025	162.000	12.000	12.000			
2	Đường huyện 65 nối tiếp	xã Phú Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị	C	8107890	2024-2026	2663/QĐ-UBND, 01/1/2024	35.000	7.000			7.000	
3	Cầu Phú Lộc kết nối Quốc lộ 61B và kết nối các tuyến đường trung tâm huyện Thạnh Trị	xã Phú Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị	C	8127636	2025-2027	167/QĐ-UBND, 03/2/2025	90.000	18.000	18.000			
(50)	UBND xã Long Hưng							40.000	8.000	8.000	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							40.000	8.000	8.000	0	0	
1	Đường dẫn và đường dân sinh kết nối vào cầu Quản Lộ - Phụng Hiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (đoạn qua địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc Đường tỉnh 926 của tỉnh Hậu Giang)	xã Long Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mỹ Tú	C	8124413	2025-2027	149/NQ-HĐND, 06/12/2024 595/QĐ-UBND, 18/3/2025	40.000	8.000	8.000			
(51)	UBND xã Lai Hòa							80.000	16.000	0	0	16.000	
**	Dự án chuyển tiếp							80.000	16.000	0	0	16.000	
1	Nâng cấp, cải tạo Đường huyện 47C (Đường Prey Chóp)	xã Lai Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Châu	B	8101386	2024- 2027	2532/QĐ-UBND, ngày 23/10/2024	80.000	16.000			16.000	
(52)	UBND phường Ngã Năm							2.900	1.600	1.600	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							2.900	1.600	1.600	0	0	

Stt	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư trước khi điều chỉnh	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
										Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	
1	Lộ Kênh Tư Bí	phường Ngã Năm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Năm	C	8110417	2025-2026	2696/QĐ-UBND, 13/12/2024	2.900	1.600	1.600			
(53)	UBND phường Mỹ Quới							3.500	1.565	1.565	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							3.500	1.565	1.565	0	0	
1	Lộ B kênh Tuần Hón, phường 3	phường Mỹ Quới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Năm	C	8110418	2025-2026	2678/QĐ-UBND, 12/12/2024	3.500	1.565	1.565			
(54)	UBND xã Tân Long							1.400	898	898	0	0	
**	Dự án chuyển tiếp							1.400	898	898	0	0	
1	Lộ kênh Bờ bao Tư Cừu, ấp Long Thạnh, xã Tân Long	xã Tân Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngã Năm	C	8057393	2025-2026	2699/QĐ-UBND, 13/12/2024	1.400	898	898			